

## CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

### I. Giới thiệu:

#### 1. Dự án, gói thầu

- Tên Dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong.
  - Chủ đầu tư: Sở Y tế Nghệ An.
  - Tên gói thầu: Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị.
  - Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
  - Nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây tỉnh Nghệ An: 90.000 triệu đồng (trong đó, giai đoạn 2021 -2025 là 37.800 triệu đồng).
  - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
  - Thời gian thực hiện gói thầu: 36 tháng.
  - Hình thức đầu tư: xây mới và cải tạo.
  - Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nghệ An.
  - Thời gian thực hiện: Không quá 04 năm kể từ ngày khởi công xây dựng.
  - Mục tiêu đầu tư:
    - + Nhà khám chữa bệnh và làm việc, cao 6 tầng, diện tích xây dựng 1.658.m2 tổng diện tích sàn 6.835,2m2.
    - + Nhà đại thể, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 110,6m2.
    - + Nhà khí y tế, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 37,6m2.
    - + Các công trình phụ trợ: Đường dây trung thế và Trạm biếp áp; Nhà bảo vệ; Hệ thống PCCC (Bể nước ngầm PCCC, trạm bơm); Công; Hàng rào; Cấp điện tổng thể; Cấp, thoát nước tổng thể.
    - + Các hạng mục cải tạo: Khu xử lý nước thải; Sân, đường nội bộ.
- \* Các văn bản pháp lý:**
- Quyết định số số 311/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND huyện Quế Phong về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;
  - Quyết định số số 1244/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;
  - Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án;
  - Quyết định số 16/QĐ-SYT ngày 9/5/2025 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

- Quyết định số 17/QĐ-SYT ngày 9/5/2025 của Sở Y tế phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn giai đoạn chuẩn bị dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

- Quyết định số 18/QĐ-SYT ngày 11/5/2025 của Sở Y tế Nghệ An về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Tư vấn lập quy hoạch chi tiết 1/500 và khảo sát xây dựng dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

- Quyết định số 20/QĐ-SYT ngày 11/5/2025 của Sở Y tế Nghệ An về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 03: Tư vấn lập BCNCKT dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

- Văn bản số 1597/SKH-CN-QLCN ngày 25/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An cho ý kiến về hệ thống xử lý nước thải của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

- Văn bản số 5934/SNNMT-BVMT ngày 25/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An cho ý kiến về hệ thống xử lý nước thải của Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

- Văn bản số 12/SYT-KHTC ngày 4/8/2025 của Sở Y tế Nghệ An về thống nhất đề xuất danh mục khí y tế của Trung tâm Y tế Quế Phong tại dự án đầu tư xây dựng TTYT huyện Quế Phong;

- Văn bản số 156/SCT-QLNL ngày 1/8/2025 của Sở Công thương Nghệ An về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Trung tâm Y tế huyện Quế Phong. Hạng mục Hệ thống cấp điện.

- Báo cáo số 06/BC-KQTT ngày 8/7/2025 của Công ty CP đầu tư xây dựng Cường Vinh về kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

- Thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật cơ bản giữa Điện lực Quỳnh Châu và Trung tâm Y tế huyện Quế Phong số 03/ĐLQC-TTĐN ngày 11/6/2025;

- Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

- Quyết định số 25/QĐ-SYT ngày 25/8/2025 của Giám đốc sở Y tế Nghệ An về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-SYT ngày 27/11/2025 của Sở Y tế Nghệ An về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 3) dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-SYT ngày 28/11/2025 của Sở Y tế Nghệ An về việc phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-SYT ngày 28/11/2025 của Sở Y tế Nghệ An về việc phê duyệt điều chỉnh giá các gói thầu hạng mục công trình dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong;

- Các tài liệu, văn bản pháp lý liên quan khác.

**2. Địa điểm xây dựng:** Trong khuôn viên Trung tâm Y tế huyện Quế Phong tại xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An.

### **3. Giải pháp thiết kế**

#### **3.1. Nhà khám chữa bệnh và làm việc**

- *Kiến trúc:* Nhà cao 6 tầng, diện tích xây dựng 1.658m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 6.835,2m<sup>2</sup>. Chiều cao nhà 26,85m (nền cao: 0,75m; tầng 1, 2 cao: 4,5m; tầng 3, 4, 5, 6 cao: 3,9m/tầng). Giao thông theo phương đứng bằng 3 cầu thang bộ và 3 cầu thang máy, theo phương ngang bằng hệ thống hành lang.

+ Tầng 1, diện tích xây dựng 1,658m<sup>2</sup>, mặt bằng bố trí: Sảnh đón, khoa cấp cứu, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và khu khám bệnh.

+ Tầng 2, diện tích sàn 1.629,6m<sup>2</sup>, mặt bằng bố trí: Khoa khám bệnh, phụ sản và gây mê hồi sức.

+ Tầng 3, diện tích sàn 1.224,5m<sup>2</sup>, mặt bằng bố trí: khoa nội nhi và khu hành chính;

+ Tầng 4, diện tích sàn 1.018,8m<sup>2</sup>, mặt bằng bố trí: khoa y tế dự phòng, y học cổ truyền và phục hồi chức năng;

+ Tầng 5, diện tích sàn 1.018,8m<sup>2</sup>, mặt bằng bố trí: khoa ngoại, răng hàm mặt – tai mũi họng – mắt và khoa dược;

+ Tầng 6, diện tích sàn 285,5m<sup>2</sup>, mặt bằng bố trí: kho thuốc và phòng kỹ thuật.

- *Kết cấu:* Nhà có kết cấu khung bê tông cốt thép (BTCT) chịu lực. Móng băng BTCT. Cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ toàn khối. Tường xây gạch VXM.

- *Hoàn thiện:* Tường, cột, dầm, trần trát VXM, bả matit, lăn sơn kết hợp ốp gạch hoàn thiện. Nền các tầng lát gạch. Khu vệ sinh nền lát gạch chống trơn, tường ốp gạch. Các phòng X quang, ốp lát bằng vật liệu chuyên dụng. Bậc cấp, bậc cầu thang ốp, lát đá Granit tự nhiên. Hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách bằng kính an toàn 2 lớp khung nhôm hệ.

- *Hệ thống kỹ thuật:*

+ Điện: Dây điện được luồn trong ống nhựa PVC đi ngầm tường, trần. Chiếu sáng bằng ánh sáng tự nhiên kết hợp với đèn điện. Thông gió bằng tự nhiên kết hợp quạt, điều hoà.

+ Điện nhẹ: Hệ thống Internet, camera, điện thoại và hệ thống báo gọi y tá.

+ Hệ thống chống sét: Bằng hệ thống chống sét phát xạ sớm.

+ Hệ thống cấp, thoát nước: Ống cấp nước bằng ống nhựa chịu áp lực PPR, thoát nước bằng ống nhựa PVC. Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại, nước mưa từ mái được thu vào ống nhựa, sau đó cùng thoát ra hệ thống thoát nước chung.

+ Phòng cháy chữa cháy: Hệ thống báo cháy tự động; hệ thống chữa cháy bằng họng chữa cháy vách tường; hệ thống bình bọt và tiêu lệnh PCCC; đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn.

+ Hệ thống khí y tế.

### **3.2. Nhà đại thể**

- *Kiến trúc*: Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 110,6m<sup>2</sup>. Chiều cao nhà 5,55m (nền cao 0,45m, tầng cao 3,6m, mái 1,5m). Mặt bằng bố trí sảnh, phòng tang lễ, phòng khám nghiệm pháp y, phòng lạnh, khu vệ sinh chung.

- *Kết cấu*: Nhà có kết cấu khung bê tông cốt thép (BTCT) chịu lực. Móng đơn BTCT. Cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ toàn khối. Tường xây gạch VXM. Mái lợp tôn, xà gồ thép hình.

- *Hoàn thiện*: Tường, cột, dầm, trần trát VXM, bả matit, lăn sơn. Nền lát gạch, phòng vệ sinh nền lát gạch chống trơn, tường ốp gạch. Hệ thống cửa đi, cửa sổ, bằng kính khung nhôm.

- *Hệ thống kỹ thuật*:

+ Điện: Dây điện được luồn trong ống nhựa PVC đi ngầm tường, trần. Chiếu sáng bằng ánh sáng tự nhiên kết hợp với đèn điện. Thông gió bằng tự nhiên kết hợp quạt, điều hoà.

+ Hệ thống cấp, thoát nước: Ống cấp nước bằng ống nhựa chịu áp lực PPR, thoát nước bằng ống nhựa PVC. Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại, nước mưa từ mái được thu vào ống nhựa, sau đó cùng thoát ra hệ thống thoát nước chung.

### **3.2. Nhà khí y tế**

Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 37,6m<sup>2</sup> và phần mái che phía sau lợp tôn, diện tích 17,5m<sup>2</sup>. Chiều cao nhà 3,95m, nền cao 0,45m. Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực. Móng đơn BTCT. Cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ toàn khối. Tường xây gạch VXM. Tường, cột, dầm, trần trát VXM, lăn sơn. Nền đổ bê tông. Hệ thống cửa đi bằng kính khung nhôm. Dây điện được luồn trong ống nhựa PVC đi ngầm tường, trần. Chiếu sáng bằng ánh sáng tự nhiên kết hợp với đèn điện; thoát nước bằng ống nhựa PVC.

### **3.3. Các công trình phụ trợ**

**3.3.1. Đường dây trung thế và Trạm biếp áp** (Tổng hợp theo kết quả thẩm định của Sở Công thương tại Văn bản số 156/SCT-QLNL ngày 01/8/2025).

*a. Đường dây trung thế:*

Xây dựng mới tuyến đường dây trung thế trên không 35kV được đấu nối từ vị trí cột 06A NR TT YT Dự Phòng thuộc lộ ĐZ 381E15.12 cấp điện cho TBA 750kVA-35/0,4kV (xây dựng mới) cấp điện cho dự án có chiều dài khoảng 729m.

- Dây dẫn: Sử dụng dây dẫn AC-70/11, áp dụng theo tiêu chuẩn IEC60502, TCVN 5844 :1994, TCVN 5935 :2013.

- Tại vị trí cột đấu nối sử dụng cầu dao phụ tải 630A - 35kV đảm bảo tiêu chuẩn

TCVN5768-1993; IEC 60298, IEC 60694.

- Cách điện và các phụ kiện: Cách điện đứng gồm áp dụng theo tiêu chuẩn IEC 61109:2008, ANSI C29.13-2000, TCVN 7998:2009.

- Xà + Giá: Được chế tạo bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng, khoảng cách Fa-Fa và Fa- Đất đảm bảo theo quy định hiện hành, kết cấu xà đảm bảo tính cơ lý đường dây.

- Cột điện: Dùng cột bê tông ly tâm sử dụng loại cột NPC.I-18-190-13, áp dụng theo tiêu chuẩn TCVN 5847:2016, do nhà máy trong nước sản xuất và kết cấu đảm bảo tính cơ lý của đường dây.

- Móng cột: Sử dụng loại Bê tông cốt thép đổ tại chỗ đá 2x4 M150; Bê tông lót móng đá 4x6 M100, Bê tông chèn đá 1x2 M200. Kết cấu đảm bảo tính cơ lý đường dây; Chiều sâu chôn cột đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 5847

- Tiếp đất: Sử dụng tiếp địa cọc tia hỗn hợp, trị số điện trở R<sub>nd</sub> đảm bảo an toàn theo quy định.

*b. Trạm biến áp:*

- Máy biến áp: Công suất 750kVA- 35/0,4 kV; đảm bảo các tiêu chuẩn sau IEC 60071; IEC 60076; IEC 60076-10; IEC 60137; IEC60296; IEC 60354; IEC 60437; IEC 60502; IEC 60551; IEC 60815; IEC 61238; IEC 137; ISO 2603; TCVN 8525 : 2010; TCVN 6306 -1 : 2006; TCVN 6306 -2 : 2006; TCVN 6306 -3 : 2006; TCVN 6306 -5 : 2006.

- Trạm được thiết kế kiểu treo trên 02 cột BTLT có lát đặt chống phụ đỡ dầm máy biến áp. Cột trạm dùng cột bê tông ly tâm sử dụng loại cột NPC.I-14-190-11, áp dụng theo tiêu chuẩn TCVN 5847:2016, do nhà máy trong nước sản xuất và kết cấu đảm bảo tính cơ lý của đường dây.

- Hệ thống đo đếm TI, TU lắp đặt trên cột trạm.

- Móng cột: Sử dụng loại Bê tông cốt thép đổ tại chỗ đá 2x4 M150; Bê tông lót móng đá 4x6 M100, Bê tông chèn đá 1x2 M200. Kết cấu đảm bảo tính cơ lý đường dây; Chiều sâu chôn cột đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN

- Phía cao thế: Đóng cắt cho TBA và bảo vệ quá tải ngắn mạch dùng cầu dao 35kV, được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 5767-1963, IEC 282-1, IEC 282-2, IEC 282-3; Bảo vệ quá điện áp khí quyển dùng chống sét van HES-42kV, được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN5717-1993, IEC99-4.

- Phía hạ thế: Sử dụng tủ điện hạ thế 500V-1250A có số lộ ra phù hợp với nhu cầu sử dụng được tính toán, vỏ tủ bằng tôn được bảo vệ bằng sơn tĩnh điện; tủ được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 6592-2:2000, IEC 947-2:1995.

- Cáp tổng hạ thế sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC có tiết diện phù hợp với công suất máy biến áp.

- Tiếp địa trạm: Sử dụng hệ thống nối đất cọc, tia hỗn hợp mạ kẽm nhúng nóng; trị số điện trở nối đất đảm bảo an toàn theo quy định.

### **3.3.2. Nhà bảo vệ**

Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 14,6m<sup>2</sup>. Chiều cao nhà 4,95m (nền cao 0,45m, tầng cao 3,3m, mái 1,2m). Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực. Móng đơn BTCT. Cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ toàn khối, mái lợp tôn xà gồ thép hình. Tường xây gạch VXM. Tường, cột, dầm, trần trát VXM, bả matit, lăn sơn. Nền lát gạch. Hệ thống cửa đi bằng kính khung nhôm. Dây điện được luồn trong ống nhựa PVC đi ngầm tường, trần. Chiếu sáng bằng ánh sáng tự nhiên kết hợp với đèn điện; thoát nước bằng ống nhựa PVC.

### **3.3.3. Hệ thống PCCC**

#### **a. Bể nước ngầm PCCC, trạm bơm**

- Bể đặt ngầm, kích thước dài x rộng x cao = (5,5x18,3x3,7)m, kết cấu bể BTCT.

- Trên nắp bể bố trí nhà đặt máy bơm, nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 14,6m<sup>2</sup>. Nhà cao 4,95m (so với cốt sàn), trong đó: Nền cao 0,45m, tầng cao 3,3m, mái cao 1,2m. Nhà có kết cấu khung BTCT chịu lực. Cột, tường, dầm, trần trát VXM, lăn sơn; nền nhà bê tông. Cửa đi bằng thép, cửa sổ kính, khung nhôm. Chiếu sáng bằng ánh sáng tự nhiên kết hợp với đèn điện. Thông gió bằng tự nhiên. Nước mưa từ mái được thu vào ống nhựa, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung.

- *Chữa cháy ngoài nhà*: Bể trụ nước chữa cháy ngoài nhà kết nối với hệ thống đường ống thép mã kẽm chôn ngầm.

### **3.3.4. Cổng**

- Cổng số 1: Lối vào chính rộng thông thủy 5,9m, lối phụ rộng thông thủy 1,5m; cánh cổng bằng Inox mở xếp, trụ cổng xây gạch có lõi bằng BTCT.

- Cổng số 2: Lối vào chính rộng thông thủy 4,9m, lối phụ rộng thông thủy 1,5m; cánh cổng bằng Inox mở xếp, trụ cổng xây gạch có lõi bằng BTCT.

### **3.3.5. Hàng rào**

- Hàng rào bố trí ở mặt trước (Phía đường QL16) với tổng chiều dài 45,93m; hàng rào xây gạch kết hợp khung sắt, cao 1,9m, , trụ cổng xây gạch có lõi bằng BTCT, cao là 2,1m. móng trụ bằng móng đơn BTCT, móng tường xây đá hộc, giằng móng BTCT, Trát tường VXM, sơn 3 nước, trụ ốp gạch thẻ.

### **3.3.6. Cấp điện tổng thể:**

- Nguồn điện cấp cho các hạng mục được lấy từ trạm biến áp của bệnh viện. Cấp điện chôn ngầm, luồn trong ống bảo hộ.

### **3.3.7. Cấp, thoát nước tổng thể:**

- Cấp nước: Nước cấp cho các hạng mục từ bể ngầm, bơm lên các tạc nước nằm trên mái công trình;

- Thoát nước:

+ Thoát nước mặt: Mương BTCT B=0,4m, có tổng chiều dài 471,8m, thành mương, đáy mương, tấm đan bằng BTCT. Trên các tuyến mương bố trí các hố ga thu nước.

+ Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt (xí, tiểu) được xử lý qua bể tự hoại, nước mặt sinh hoạt (rửa, sàn) thu vào hố ga sau đó cùng dẫn về khu xử lý nước thải để xử lý đạt chuẩn trước khi xả thải ra khu vực. Đường ống thu gom bằng ống nhựa chôn ngầm.

### **3.4. Các hạng mục cải tạo**

#### **3.4.1. Khu xử lý nước thải:**

*Hiện trạng:* Khu xử lý nước thải hiện trạng đã xuống cấp, không còn sử dụng được.

*Nội dung cải tạo:* Sử dụng lại nhà điều hành, cải tạo nâng cấp bể xử lý, thay mới hệ thống thiết bị, cụ thể:

- Công nghệ xử lý: Sử dụng công nghệ AAO-MBBR.

- Sơ đồ công nghệ: Nước thải bệnh viện → Bể gom nước thải → Bể điều hòa → Bể xử lý kỵ khí → Bể xử lý hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể trung gian → Bồn lọc áp lực → Bể khử trùng → nguồn tiếp nhận (Nước sau xử lý đạt cột A QCVN 40:2025/BTNMT).

Bể xử lý hợp khối kích thước (dài x rộng x cao) = (17,1 x 7,0 x 4,6)m, đặt ngầm. Đáy, thành và nắp bể bằng BTCT.

#### **3.4.2. Sân, đường nội bộ:**

*Hiện trạng:* Sân đường nội bộ đã xuống cấp, thiếu đồng bộ.

*Nội dung cải tạo:*

Đường nội bộ: Diện tích 2.820m<sup>2</sup>, kết cấu mặt đường cải tạo bằng bê tông, gồm: Lớp bê tông đá dăm dày 20 cm; Bạt ni lông chống thấm; Cát tạo phẳng dày; Đất nền đầm chặt.

Sân nội bộ: Diện tích 192m<sup>2</sup> mặt sân lát gạch terrazzo.

Bó vỉa bằng bê tông, tổng chiều dài 314m.

### **3.5. Giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy**

3.5.1. Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy giữa các công trình, hạng mục công trình trong cùng lô đất; khoảng cách phòng cháy, chữa cháy từ công trình, hạng mục công trình đến công trình tiếp giáp hoặc ranh giới khu đất.

- Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy giữa các công trình, hạng mục công trình trong dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong đảm bảo khoảng cách >6,0m;

- Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy từ công trình, hạng mục công trình đến công trình tiếp giáp hoặc ranh giới khu đất trong dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong đảm bảo khoảng cách >3,0m.

3.5.2. Đường, bãi đỗ, vị trí, lối vào để tiếp cận và tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

a. Đường cho xe chữa cháy.

- Bên ngoài công trình tiếp giáp và kết nối với đường quốc lộ 16 và các tuyến đường giao thông nội thị:

- + Phía Tây, Tây Bắc: Giáp Quốc lộ 16.
- + Phía Bắc, Đông Bắc: Giáp đường giao thông nội thị.
- + Phía Đông, Đông Nam: Giáp đường giao thông nội thị.
- + Phía Nam: Giáp khu dân cư.

- Bên trong công trình: Sử dụng sân, đường nội bộ làm đường cho xe chữa cháy, bề rộng tối thiểu mặt đường đảm bảo  $\geq 3,5\text{m}$ , chiều cao thông thủy  $\geq 4,5\text{m}$ . Nhà hoặc phần nhà nhóm F1.1 có chiều cao PCCC lớn hơn 15 m thì tại mỗi vị trí có lối vào từ trên cao phải bố trí một bãi đỗ xe chữa cháy để tiếp cận trực tiếp đến các tấm cửa của lối vào từ trên cao. Khoảng cách từ vị trí xe chữa cháy tiếp cận được đến bất kỳ điểm nào trên mặt bằng công trình không vượt quá 60m.

b. Bãi đỗ, vị trí, lối vào để tiếp cận và tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

- Nhà có yêu cầu bãi đỗ xe chữa cháy: Nhà khám chữa bệnh và làm việc thuộc nhóm F1.1, bố trí 02 bãi đỗ xe chữa cháy, mỗi bãi đỗ xe có kích thước dài\*rộng =  $(20*6)\text{m}$ ;

- Công trình có lối vào từ cổng chính rộng thông thủy 5,9m, cổng phụ rộng 4,9m, cao không giới hạn, kết nối với đường quốc lộ 16.

3.6.3. Lối thoát nạn, đường thoát nạn, thang bộ thoát nạn, thang máy chữa cháy, lối ra khẩn cấp, lối ra mái, gian lánh nạn.

- Bố trí phân tán thoát nạn như sau.

+ Nhà khám chữa bệnh và làm việc:

\* Từ tầng 1: Ra ngoài trực tiếp, qua hành lang, sảnh của nhà;

\* Từ tầng 2, 3, 4, 5, 6: Ra ngoài qua hành lang dẫn trực tiếp đến 03 cầu thang bộ của nhà, đảm bảo phân tán;

\* Từ các gian phòng: Các gian phòng nhóm F1.1 có mặt đồng thời trên 15 người bố trí 02 lối thoát nạn, đảm bảo phân tán.

+ Các hạng mục còn lại: Ra ngoài trực tiếp, không có gian phòng yêu cầu 02 lối thoát nạn.

- Lối thoát nạn: Nhà khám chữa bệnh và làm việc có chiều cao thông thủy  $\geq 1,9\text{m}$ ; chiều rộng thông thủy  $\geq 1,2\text{m}$  từ các gian phòng nhóm F1.1 khi số người thoát nạn lớn hơn 15 người.

- Đường thoát nạn: Nhà khám chữa bệnh và làm việc có chiều cao thông thủy lớn  $\geq 2,0\text{m}$ ; chiều rộng thông thủy  $\geq 1,2\text{m}$  đối với hành lang chung dùng để thoát nạn cho hơn 15 người từ các gian phòng nhóm F1.

- Thang bộ thoát nạn: Nhà khám chữa bệnh và làm việc có chiều rộng bản thang  $\geq 1,35\text{m}$  đối với nhà nhóm F1.1; Chiều rộng bản thang  $\geq 0,9\text{m}$  trong tất cả các trường hợp còn lại; độ dốc cầu thang  $\leq 1:1$ ; Chiều rộng mặt bậc  $\geq 25\text{cm}$ , Chiều cao bậc  $\leq 22\text{cm}$  và  $\geq 5\text{cm}$ .

- Lối ra mái: Nhà khám chữa bệnh và làm việc bố trí 5 lối ra mái.

3.6.4. Bậc chịu lửa phù hợp với quy mô, công năng của công trình; giải pháp phân chia khoang cháy; bố trí mặt bằng, công năng, hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ, các bộ phận, cấu kiện, hệ thống kỹ thuật trong công trình để hạn chế, ngăn chặn sự hình thành, phát triển và lan truyền của đám cháy.

- Bậc chịu lửa của các công trình được thiết kế: Nhà khám chữa bệnh và làm việc, bậc II.

- Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan:

+ Ngăn cháy theo chiều ngang: Ngăn cháy các khoang cháy riêng biệt (các hành lang >60m, khoang cháy >4000m<sup>2</sup>) bằng các tường ngăn cháy loại 1, cửa chống cháy có GHCL EI60. Các vị trí đường ống kỹ thuật, cáp đi xuyên qua kết cấu tường, sàn, vách được chèn bịt bằng vật liệu không cháy. Vật liệu hoàn thiện sử dụng cho tường và trần của hành lang chung, sảnh chờ có cấp nguy hiểm cháy CV0, CV1; vật liệu hoàn thiện phủ sàn cho hành lang chung, sảnh chờ có cấp nguy hiểm cháy CV1, CV2;

+ Ngăn cháy theo chiều đứng: Các tầng đều được ngăn bằng sàn bê tông cốt thép, tường ngăn cháy, tách biệt với các tầng khác. Các vị trí đường ống kỹ thuật, cáp đi xuyên qua kết cấu tường, sàn, vách được chèn bịt bằng vật liệu không cháy.

- Bố trí mặt bằng công năng: Nhà khám chữa bệnh và làm việc thuộc nhóm F1.1 công năng sử dụng: Điều trị, khám chữa bệnh và làm việc có chiều cao không quá 28 m (hoặc 9 tầng).

- Hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ: Hạng D, E.

3.6.5. Giải pháp chống khói gồm: phương án thoát khói cho nhà, gian phòng; hệ thống cung cấp không khí bảo vệ chống khói cho giếng thang máy, buồng thang bộ, khoang đệm.

- Giải pháp chống khói cho nhà, gian phòng Nhà khám chữa bệnh và làm việc là nhóm F1.

+ Giải pháp chống khói cho hành lang: Từ các hành lang có chiều dài lớn hơn 15m mà không có thông gió tự nhiên khi có cháy của các nhà từ 2 tầng trở lên.

+ Giải pháp chống khói cho gian phòng: Bố trí quạt hút xả khói từ mỗi gian phòng liên thông với buồng thang bộ không nhiễm khói, hoặc từ mỗi gian phòng không có thông gió tự nhiên khi có cháy, có diện tích từ 50m<sup>2</sup> trở lên, thường xuyên hoặc nhất thời tập trung đông người (số lượng hơn 1 người trên 1 m<sup>2</sup> sàn, không tính diện tích chiếm chỗ của các thiết bị, vật dụng).

- Hệ thống tăng áp Nhà khám chữa bệnh và làm việc là nhóm F1: Phần dưới của các gian phòng và hành lang được bảo vệ bằng hệ thống hút xả khói, nhằm bù lại khối tích khói đã bị hút ra ngoài.

### **3.7. Trang thiết bị**

Gồm: Thang máy; Máy phát điện; Thiết bị PCCC; Điều hoà; Thiết bị trạm biến áp;

Thiết bị hệ thống xử lý nước thải; Thiết bị hệ thống cấp khí y tế, điện nhẹ,...;

#### **4. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:**

Lựa chọn một nhà thầu tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói thầu với chất lượng đảm bảo theo đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, tiến độ hoàn thành đúng thời hạn.

#### **II. Phạm vi công việc:**

Phạm vi công việc của nhà thầu Tư vấn giám sát bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

+ Phạm vi công việc của nhà thầu Tư vấn giám sát toàn bộ dự án bao gồm:

- Tư vấn giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện toàn bộ các hạng mục thuộc dự án.

- Tư vấn Giám sát cung cấp và lắp đặt thiết bị toàn bộ dự án.

- Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị xây dựng và lắp đặt thiết bị PCCC.

- Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị xây dựng đảm bảo an toàn lao động PCCN, VSMT...

- Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị xây dựng và lắp đặt thiết bị đúng theo HSTK bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật... kèm theo đã được chủ đầu tư phê duyệt và các phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

+ Công việc của nhà thầu tư vấn giám sát theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng cơ bản hiện hành.

##### **2.1. Nhiệm vụ của nhà thầu TVGS:**

– Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

– Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng;

– Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

– Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt;

– Xem xét và chấp thuận các nội dung do nhà thầu trình quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây

dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

- Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình;

- Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

- Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;

- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

- Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

- Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyên bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

- Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

## 2.2. Phạm vi công việc giám sát chi tiết

Phạm vi công việc nhà thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị xây lắp sẽ thực hiện bao gồm toàn bộ các nội dung tư vấn giám sát về mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.

Các nội dung chính bao gồm các công việc sau:

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng đưa vào công trường.

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về các hệ thống quản lý chất lượng của Nhà thầu thi công xây dựng.

– Giám sát, kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công xây dựng.

– Giám sát, kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của Nhà thầu tham gia thi công xây dựng.

– Giám sát, kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về trang thiết bị, cơ sở vật chất, dụng cụ thí nghiệm, kết quả thí nghiệm của phòng thí nghiệm do Nhà thầu thi công đề xuất.

– Giám sát, kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trường theo đúng các tài liệu trong Hợp đồng.

– Giám sát, kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của tổ chức được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình trước khi đưa vào xây dựng công trình.

– Giám sát, kiểm tra sự phù hợp của biện pháp thi công do Nhà thầu thi công xây dựng đệ trình.

– Kiểm tra, giám sát thường xuyên có hệ thống nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của Chủ đầu tư hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

– Tập hợp, kiểm tra tài liệu nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng.

– Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế điều chỉnh hoặc yêu cầu Nhà thầu thiết kế điều chỉnh.

– Báo cáo, đề xuất với Chủ đầu tư để tổ chức kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình khi có nghi ngờ về chất lượng.

– Báo cáo Chủ đầu tư và phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng.

– Thiết lập hệ thống và các yêu cầu cho việc báo cáo (trong giai đoạn sau đấu thầu) cùng các nhà Tư vấn, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ.

– Giám sát và báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ xây dựng tại các thời điểm hoàn thành các công tác thi công được tiến hành đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, các tiêu chí thực hiện và tiến độ quản lý chất lượng.

– Giám sát và báo cáo các tác động của tất cả các phát sinh, sự chậm trễ đối với các thỏa thuận về tiến độ.

– Liên hệ và phối hợp cùng với các nhà Tư vấn, nhà thầu hoặc thầu phụ trong việc trình nộp tất cả các chỉ dẫn và hướng dẫn bảo trì, vận hành, chứng chỉ thí nghiệm, bảo hành, bảo đảm, bản vẽ hoàn công và sơ đồ lắp đặt (nếu có).

– Nghiệm thu các công tác đã hoàn thành trong việc tuân thủ theo Hồ sơ hợp đồng và bản vẽ trước khi phát hành Biên bản nghiệm thu.

– Nghiệm thu các công tác cần sửa chữa trong quá trình hoàn chỉnh và cuối quá trình hoàn chỉnh, phối hợp cùng các nhà thầu tư vấn trước khi phát hành Biên bản nghiệm hoàn thành.

– Liên hệ cùng nhà tư vấn trong giai đoạn vận hành và thử nghiệm, sắp xếp bàn giao cho Chủ đầu tư sau khi hoàn tất công tác thử nghiệm vận hành và triển khai toàn bộ các công tác liên quan.

– Thực hiện cho Chủ đầu tư việc Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị xây dựng và thiết bị (nếu có) của Hợp đồng giữa Chủ đầu tư và các nhà thầu, biện pháp thi công, vấn đề an toàn và vệ sinh công trường. Kiểm tra trình độ tay nghề, hiệu quả chi phí thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, dàn xếp tranh chấp đối với các hợp đồng liên quan.

– Phối hợp với các Nhà thầu Tư vấn khác do Chủ đầu tư chỉ định cho Dự án.

– Giám sát và kiểm tra tất cả các công tác thi công một cách tổng thể dựa theo bản vẽ, hợp đồng, tiêu chuẩn kỹ thuật và các điều kiện khác được thể hiện trong các hồ sơ liên quan.

– Tham gia dự các cuộc họp hàng tuần hay cuộc họp phối hợp cần thiết cùng Nhà thầu hoặc thầu phụ trong suốt quá trình thi công.

– Đánh giá sơ bộ trước tất cả các hồ sơ trình nộp (Bản vẽ triển khai, bản vẽ biện pháp thi công, mẫu vật liệu, báo cáo thí nghiệm...do các nhà thầu hoặc nhà thầu phụ đệ trình.)

– Phát hành chỉ dẫn của nhà quản lý giám sát thi công cho việc bổ sung, loại bỏ hay chỉnh sửa so với hợp đồng gốc, bao gồm bất kỳ việc chỉnh sửa nào có được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

– Giám sát, quản lý tất cả các nhân viên thuộc quyền của mình.

– Kiểm tra và xác nhận tất cả các bản vẽ hoàn công của các Nhà thầu hoặc nhà thầu phụ trình nộp sau khi hoàn tất hợp đồng.

– Cung cấp các danh sách chỉnh sửa cần thiết sau khi thực hiện công tác nghiệm thu bàn giao.

– Đề xuất chứng chỉ nghiệm thu lên Chủ đầu tư sau khi thỏa mãn với các công tác nghiệm thu hoàn thành, các công tác tồn đọng và danh sách các công tác cần thiết phải sửa chữa.

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

– Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, Nhà thầu tư vấn có các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

– Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc.

- Tiến độ công tác báo cáo phải phù hợp với tiến độ thi công xây dựng công trình.
- Mỗi báo cáo yêu cầu tối thiểu 03 bản, trong trường hợp cần thiết phải đáp ứng các yêu cầu bổ sung số lượng của Chủ đầu tư
- Thời gian nộp báo cáo chi tiết như sau.

Stt	Loại báo cáo	Thời gian nộp	Nội dung báo cáo
1	Báo cáo đầu kỳ	Sau 05 ngày kể từ khi tiếp nhận công việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả huy động chuyên gia</li> <li>- Kết quả chuẩn bị nhân lực, vật tư, vật liệu của nhà thầu thi công.</li> <li>- Phương án dự kiến triển khai giám sát</li> </ul>
2	Báo cáo trong quá trình thực hiện	Chậm nhất sau 24 giờ kể từ khi phát sinh	Các phát sinh trong quá trình thực hiện
3	Báo cáo chi tiết từng nội dung	Trong vòng 05 ngày kể từ khi thực hiện nhiệm vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch triển khai của nhà thầu thi công;</li> <li>- Tiến độ thi công của nhà thầu;</li> <li>- Khối lượng, chất lượng thi công;</li> <li>- Các nội dung phát sinh, sự cố xảy ra trong quá trình thi công;</li> <li>- Các vấn đề khác liên quan.</li> </ul>
4	Báo cáo hoàn tất	Tối đa là 15 ngày sau hoàn thành công việc xây dựng, lắp đặt thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt toàn bộ kết quả công việc đã đạt được.</li> <li>- Tổng hợp về khối lượng, chất lượng công việc đã thi công,</li> <li>- Các ý kiến góp ý của các chuyên gia bổ sung hoàn thiện thực hiện các nội dung tiếp theo.</li> <li>- Các vấn đề khác liên quan.</li> </ul>

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc.

- Tiến độ công tác báo cáo phải phù hợp với tiến độ của gói thầu.

#### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

\* Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

- Đáp ứng theo yêu cầu quy định tại E-HSMT

\* Năng lực, kinh nghiệm của nhân sự nhà thầu bố trí tham gia thực hiện:

- Đáp ứng theo yêu cầu quy định tại E-HSMT;
- Có kế hoạch và biểu tiến độ chi tiết làm việc để đạt hiệu quả cao nhất.

- Không được sử dụng tài liệu của chủ đầu tư một cách bừa bãi, tiếp cận và tiết lộ thông tin khi chưa được phép của chủ đầu tư.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình; lập và lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ được giao theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình đảm nhận theo pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu trong báo cáo và hồ sơ trình cho chủ đầu tư phê duyệt.

- Báo cáo Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán các hạng mục công trình thuộc dự án theo đúng quy định.

- Bồi thường thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công việc và vi phạm hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.

Trong trường hợp tiến độ yêu cấp bách Chủ Đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu bổ sung thêm nhân sự để đảm bảo tiến độ thực hiện..

#### **V. Trách nhiệm của bên mời thầu:**

- Bên mời thầu sẽ cung cấp các văn bản, giấy tờ liên quan đến công trình để nhà thầu có thể triển khai công việc của mình.

- Bên mời thầu sẽ cung cấp các công văn giới thiệu cần thiết để tư vấn liên hệ với các cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện công trình (nếu có).

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị xây dựng và thiết bị thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cử cán bộ có trình độ phù hợp, cung cấp thông tin và tài liệu liên quan cho Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị xây dựng và thiết bị thực hiện nhiệm vụ.

- Thanh toán cho Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị xây dựng và thiết bị theo hợp đồng và đúng quy định.

- Thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc công việc theo đúng quy định.